

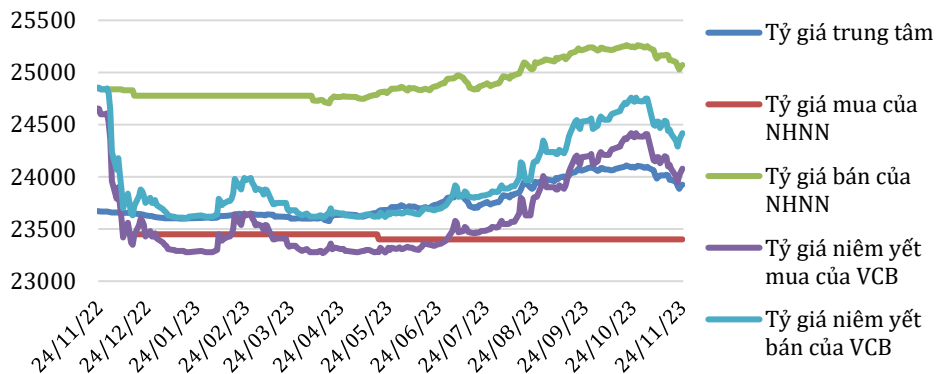
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ, NGOẠI HỐI

Tuần từ 20/11 – 24/11

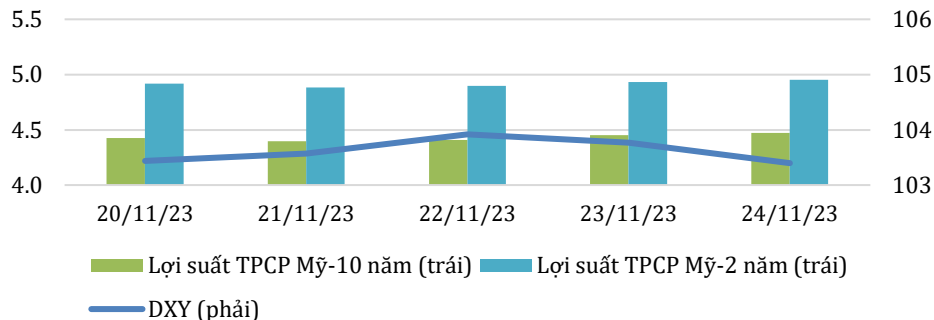
PHÒNG KINH DOANH VỐN

1 | Thị trường ngoại hối

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND TRONG NƯỚC



DXY & LỢI SUẤT TPCP MỸ



1, TIN TRONG NƯỚC

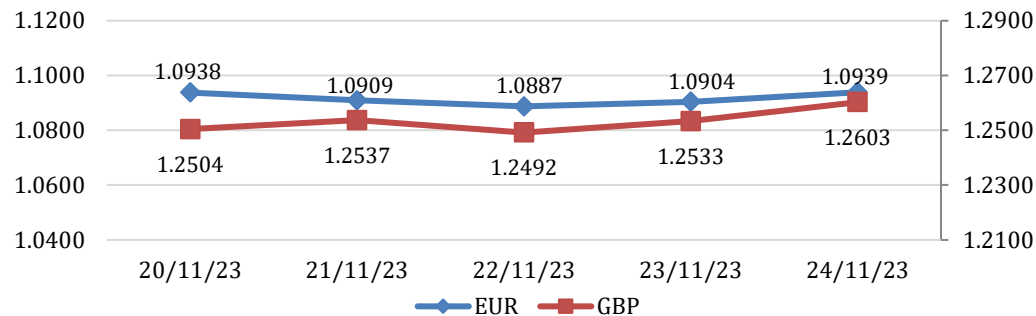
- Tỷ giá trung tâm (USD/VND) đóng cửa phiên ngày thứ 6 ở mức 23.927, giảm 27 đồng so với phiên đầu tuần và giảm 45 đồng so với phiên ngày thứ 6 tuần trước. Tỷ giá bán giao ngay (USD/VND) của NHNN trong phiên ngày thứ 6 được niêm yết ở mức 25.073, giảm 47 đồng so với phiên ngày thứ 6 tuần trước.
- Tỷ giá mua - bán chuyển khoản tại Vietcombank (USD/VND) trong phiên ngày thứ 6 ở mức 24.080 - 24.420, tăng 5 đồng ở cả chiều mua và chiều bán so với phiên ngày thứ 6 tuần trước.
- Dự báo: Tuần sau, tỷ giá niêm yết USD/VND của VCB nhiều khả năng giảm dần, trong bối cảnh thị trường kỳ vọng FED sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất vào năm 2024.

2, TIN QUỐC TẾ

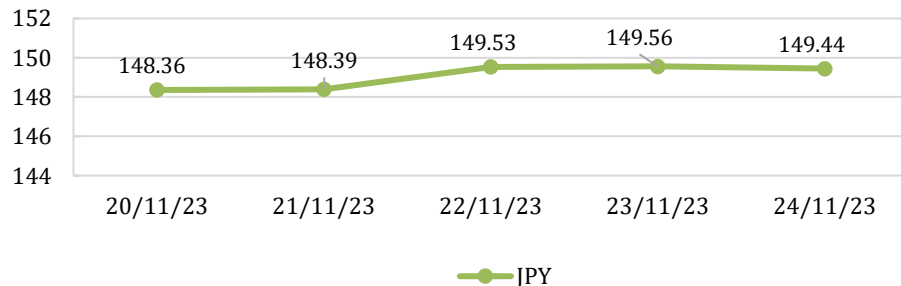
a) Mỹ

- Chỉ số DXY giảm 0,5% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 103,92 xuống mức 103,40), khi dữ liệu được công bố ngày 24/11 cho thấy PMI sản xuất sơ bộ tháng 11 của Mỹ đạt dưới mức trung bình 50 và thấp hơn so với kỳ vọng.
- Tin kinh tế:
 - Trong tháng 10, doanh số bán nhà hiện tại của Mỹ giảm về mức 3.79 triệu USD, thấp hơn mức dự báo 3.90 triệu USD và là mức thấp nhất trong hơn 13 năm qua.
 - Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu ở Mỹ trong tuần qua đạt 209.000 đơn, thấp hơn mức dự báo 225.000 và là mức thấp nhất trong 5 tuần.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ EUR/USD & GBP/USD



DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/JPY



b) Châu Âu

- Tỷ giá EUR/USD tăng 0,29% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 1,0907 lên mức 1,0939), khi dữ liệu được công bố ngày 23/11 cho thấy nền kinh tế EU có dấu hiệu tích cực. Cụ thể, PMI tổng hợp, sản xuất và dịch vụ sơ bộ của EU trong tháng 11 đều cao hơn so với tháng 10 và tốt hơn mức kỳ vọng.

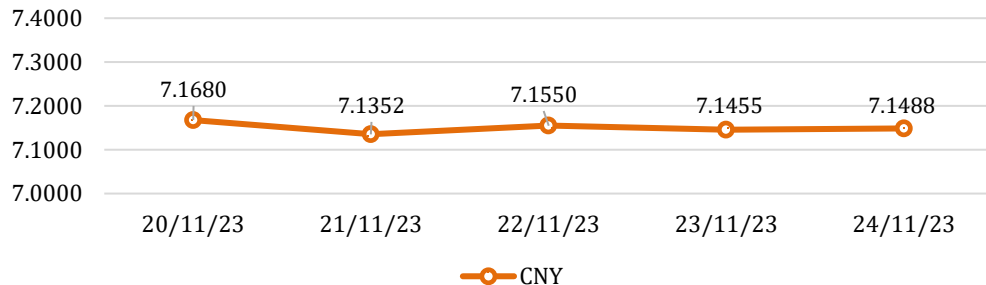
c) Anh

- Tỷ giá GBP/USD tăng 1,14% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 1,2461 lên mức 1,2603), đạt mức cao nhất trong 12 tuần, khi dữ liệu được công bố ngày 23/11 cho thấy PMI tổng hợp và dịch vụ sơ bộ tháng 11 của Anh đều đạt trên mức 50 và cao hơn dự báo.

d) Nhật Bản

- Tỷ giá USD/JPY giảm 0,12% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 149,62 xuống mức 149,44), mặc dù dữ liệu được công bố ngày 23/11 và 24/11 lần lượt cho thấy CPI tháng 10 (YoY) và PMI sản xuất sơ bộ tháng 11 của Nhật Bản thấp hơn mức kỳ vọng.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/CNY



e) Trung Quốc

- Tỷ giá USD/CNY giảm 0,86% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 7,2111 xuống mức 7,1488), trong bối cảnh các ngân hàng thương mại lớn thuộc sở hữu nhà nước Trung Quốc tích cực mua đồng CNY, theo thông tin ngày 21/11 từ Reuters.

Một số sự kiện đáng chú ý diễn ra trong tuần tới (27/11/2023 – 01/12/2023):

- **27/11/2023:** Mỹ công bố doanh số bán nhà mới tháng 10.
- **28/11/2023:** NHTW Nhật Bản (BOJ) công bố CPI lõi tháng 11.
- **29/11/2023:**
 - Mỹ công bố GDP sơ bộ Quý 3.
 - Nhật Bản công bố sản lượng công nghiệp sơ bộ tháng 10.
- **30/11/2023:**
 - Đức công bố doanh số bán lẻ, tỷ lệ thất nghiệp tháng 11.
 - EU công bố tỷ lệ thất nghiệp tháng 10, CPI sơ bộ tháng 11.
 - Trung Quốc công bố PMI tháng 11.
- **01/12/2023:** EU, Mỹ công bố PMI sản xuất tháng 11.

2 | Thị trường tiền tệ trong nước

Hình thức GD	Kỳ hạn (ngày)			Chênh lệch
		20/11 - 24/11/2023	13/11 - 17/11/2023	
OMO reverse repo (1)	7	0.000	0.000	0.000
	28	0.000	0.000	0.000
Tín phiếu (2)	7	0.000	0.000	0.000
	28	0.000	0.000	0.000
Đến hạn Tín phiếu (3)		25.550	55.900	-30.350
Đến hạn OMO (4)		0.000	0.000	0.000
Chênh lệch (5) = (1)-(2)+(3)-(4)		25.550	55.900	

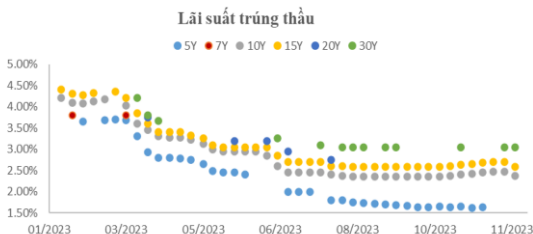
Diễn biến thị trường:

- Trong tuần 20/11 – 24/11/2023, mặt bằng lãi suất trên thị trường LNH tiếp tục giao dịch ở mức thấp khi thanh khoản VND trong hệ thống vẫn duy trì dồi dào. Theo đó, trung bình lãi suất các kỳ hạn ON – 1W giao dịch quanh mức 0,2 – 0,3%/năm . Lãi suất tại các kỳ hạn dài 1M – 3M giao dịch quanh mức 1,0 - 3,2%/năm.
- Số dư tín phiếu tính tới hết ngày 24/11 ở mức 73.200 tỷ đồng.
- Kênh OMO tiếp tục được NHNN chào kỳ hạn 7 ngày với lãi suất 4%/năm nhưng không có TCTD nào tham gia đấu thầu.

Dự báo:

- Dự kiến trong tuần tới, mặt bằng lãi suất trên thị trường LNH sẽ duy trì giao dịch ở mức thấp.

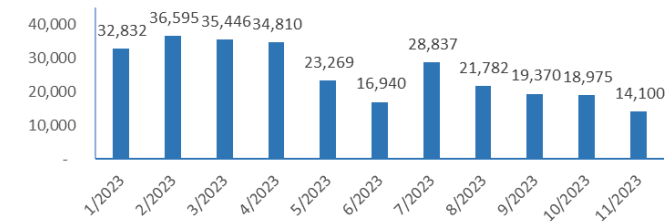
3 | Thị trường trái phiếu



Tuần qua, KBNN phát hành thành công 4.000 tỷ VND trong số 4.000 tỷ VND gọi thầu ở các kỳ hạn 10, 15 và 30 năm. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm và 15 năm giảm 10-11 bps, trong khi kỳ hạn 30 năm không thay đổi.

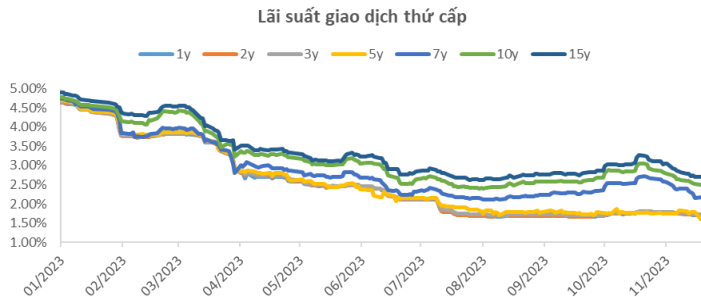
Tỷ đồng

Khối lượng phát hành



Thị trường thứ cấp

Thị trường thứ cấp có tuần giao dịch khá sôi động. Lực cầu gia tăng đối với TPCP kỳ hạn 10-15 năm khiến lợi suất các kỳ hạn này tiếp tục giảm 7-10 bps trong khi lợi suất các kỳ hạn còn lại giảm nhẹ 5 bps. Lợi suất kỳ hạn 7 năm đi ngang.



Dự báo:

Tuần tới – từ 27/11/2023, dự kiến mặt bằng lợi suất TPCP biến động trong biên độ từ 1-5bps.

1-3 năm: 1,55 – 1,65%/năm; 5 năm: 1,55 – 1,65%/năm;
7 năm: 2,10 – 2,20%/năm; 10 năm: 2,32 – 2,45%/năm;
15 năm: 2,50 – 2,60%/năm.

4 | Thị trường hàng hóa

- Nhóm hàng Cà phê:

+ Kết thúc tuần giao dịch 20-24/11, giá 2 mặt hàng cà phê đều tăng lần lượt 0,90% với Arabica và 0,95% với Robusta. Nguồn cung dần có những tín hiệu tích cực nhưng chưa đủ mạnh để lấn át lực mua từ giới đầu cơ.

+ Sau 2 tháng giảm liên tiếp, tồn kho Arabica đạt chuẩn trên Sàn ICE-US trong tuần vừa qua đã thực sự có sự cải thiện khi tăng từ 289.699 bao loại 60kg, mức thấp nhất trong hơn 24 năm lên 290.734 bao.

+ Bên cạnh đó, mưa trở lại và nhiệt độ cũng dịu lại tại vùng trồng cà phê chính của Brazil, khiến thị trường kỳ vọng nguồn cung vụ mới sẽ tích cực hơn. Tuy vậy, giới đầu cơ vẫn đặt cược vào việc giá cà phê còn có thể tăng, từ đó thúc đẩy các vị thế mua ròng chiếm ưu thế. Điều này khiến nguồn cung Arabica có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa đủ khiến giá đảo chiều giảm.

Nông sản	Mã	17/11/2023	24/11/2023	% thay đổi
Cà phê Robusta	LRCF24	2521	2545	+0,95%
Cà phê Arabica	KCEH24	166,65	168,15	+0,90%
Ngô	ZCEH24	485,25	482,50	-0,57%
Đậu tương	ZSEF24	1340,25	1330,75	-0,71%
Lúa mì	ZWAH24	575,75	577,25	+0,26%
Bông	CTEH24	81,81	80,99	-0,64%
Đường	SBEH24	27,18	26,98	-0,74%

- Nhóm hàng Ngũ cốc:

+ Lúa mì là mặt hàng duy nhất trong nhóm ngũ cốc kết thúc tuần giao dịch trong sắc xanh, qua đó chấm dứt chuỗi 4 tuần giảm giá liên tiếp. Ukraine cho biết Nga đã thực hiện một cuộc tấn công bằng tên lửa nhằm vào khu vực Odessa ở phía nam nước này. Mặc dù không gây ra thiệt hại về ngũ cốc, nhưng điều này một lần nữa đẩy lên lo ngại về khả năng xuất khẩu của Ukraine, và thúc đẩy đà tăng của giá Lúa mì. Ngược lại, mùa vụ khả quan ở Mỹ đã gây áp lực và hạn chế lực mua đối với mặt hàng này. Cụ thể, báo cáo Crop Progress tuần trước cho thấy, tỷ lệ lúa mì đông đạt mức tốt – tuyệt vời của Mỹ đã cải thiện lên mức 48%, cao hơn đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái.

+ Cũng theo báo cáo, nông dân Mỹ đã hoàn thành vụ thu hoạch Đậu tương của mình, nên tình hình bán hàng của nước này chính là yếu tố đang được thị trường tập trung chú ý. Tuy nhiên, khối lượng đậu tương mà Mỹ đã bán trong tuần 10 – 16/11 sụt giảm hơn 75% so với tuần trước đó. Điều này phản ánh tình hình xuất khẩu của Mỹ đã có dấu hiệu chững lại và tác động “bearish” mạnh mẽ đến giá.

+ Mặt khác, các thông tin tiêu cực về vụ mùa ở Brazil vẫn hỗ trợ cho giá nhưng không còn đủ mạnh để thúc đẩy lực mua trên thị trường Đậu tương. Kết quả cuộc khảo sát của Safras & Mercado cho thấy, sản lượng Đậu tương niên vụ 2023/24 của Brazil ước tính sẽ đạt 161,38 triệu tấn, giảm 1,15% so với dự báo vào tháng 7.

- Nhóm hàng Nông sản khác:

+ Giá Bông (No.2) có tuần biến động khá giằng co, tuy vậy kết tuần giá vẫn ghi nhận mức giảm 0,64% so với tham chiếu. Doanh số bán hàng Bông Mỹ vẫn ghi nhận ở mức cao cho thấy sự hồi phục trong nhu cầu, trong khi tiến độ thu hoạch Bông tích cực tại quốc gia này lại góp phần gây sức ép lên giá.

+ Giá Đường (No.11) giảm 0,74% so với tham chiếu. Triển vọng nguồn cung tích cực tại Brazil, kết hợp cùng việc hạ ước tính thâm hụt cung – cầu Đường toàn cầu của USDA đã gây sức ép lên giá.

Kim loại và Năng lượng	Mã	17/11/2023	24/11/2023	% thay đổi
Đồng COMEX	CPEZ23	3,7385	3,7890	+1,35%
Đồng LME	CAD	8267,0	8428,5	+1,95%
Nhôm LME	AHD	2207,0	2216,0	+0,41%
Quặng sắt SGX	FEFZ23	128,51	133,86	+4,16%
Dầu thô WTI	CLEF24	76,04	75,54	-0,66%
Dầu thô Brent	QOF24	80,61	80,58	-0,04%

- Nhóm hàng Kim loại

+ Giá Đồng COMEX tăng tuần thứ hai liên tiếp, đóng cửa tuần tại mức 3,7890 USD/pound (+1,35%). Giá Quặng sắt cũng tăng 4,16% lên 133,86 USD/tấn, đánh dấu tuần tăng giá thứ năm liên tiếp. Giá kim loại cơ bản cũng được thúc đẩy một phần nhờ đồng USD giảm giá. Hơn nữa, việc Chính phủ Trung Quốc có hỗ trợ mới cho lĩnh vực bất động sản đã giúp giá Đồng và giá Quặng sắt duy trì được đà tăng giá. Theo Bloomberg, Trung Quốc có thể cho phép các ngân hàng cung cấp các khoản vay ngắn hạn không có bảo đảm cho các nhà phát triển bất động sản. Hơn nữa, các cơ quan quản lý Trung Quốc đang soạn thảo danh sách 50 nhà phát triển bất động sản đủ điều kiện nhận được nhiều nguồn tài trợ.

+ Riêng đối với Đồng, lo ngại nguồn cung Đồng bị thu hẹp cũng là yếu tố hỗ trợ cho giá. Hoạt động khai thác Đồng tại mỏ Panama của công ty First Quantum và mỏ Las Bambas, một trong những mỏ Đồng lớn nhất ở Peru, đã gặp gián đoạn trong tuần trước do tình trạng biểu tình và bảo trì mỏ.

- Nhóm hàng Năng lượng:

+ Dịp lễ Tạ ơn khiến cho khối lượng giao dịch Dầu thô trong tuần qua ít hơn thông thường. Giá Dầu tăng mạnh trong phiên đầu tuần bởi lo ngại kế hoạch cắt giảm thêm sản lượng của nhóm Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và đồng minh (OPEC+). Tuy nhiên, cuộc họp OPEC+ đã bất ngờ bị lùi lại 4 ngày cho tới 30/11, và tổ chức bằng hình thức trực tuyến. Điều đó khiến cho Dầu thô gặp áp lực trở lại và kết thúc tuần trong sắc đỏ.

+ Trước đó trong cuộc họp tháng 6, Angola, Congo và Nigeria đã bị thúc đẩy chấp nhận giảm mục tiêu sản lượng cho năm 2024, do khả năng suy yếu trong hoạt động sản xuất. Nhưng trong giai đoạn gần đây, các thành viên châu Phi đang hướng tới sản lượng Dầu cao hơn. Điều này đã đưa Dầu WTI có thời điểm xuống dưới mức 74 USD/thùng, trước khi bật trở lại do việc chốt lời của các nhà đầu tư trước thềm nghỉ lễ.

+ Giám đốc Bộ phận Thị trường và Công nghiệp Dầu mỏ tại Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), cho biết thâm hụt thị trường Dầu hiện tại sẽ chuyển sang thặng dư nhẹ vào năm tới ngay cả khi các nước lãnh đạo OPEC+ là Saudi Arabia và Nga gia hạn cắt giảm sản xuất và xuất khẩu đến năm 2024. Điều này xuất phát từ lo ngại tăng trưởng kinh tế kém sắc hạn chế tiêu thụ Dầu mỏ.

Lưu ý sử dụng thông tin

Tài liệu này chỉ phục vụ mục đích tham khảo, VCB không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng thông tin trên đây, Các thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi theo diễn biến của thị trường và VCB không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này, Tài liệu này là sản phẩm và tài sản của VCB, Các hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của VCB đều là trái luật,

*Thông tin liên hệ: Phòng Kinh doanh vốn – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Tầng 6 Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84 - 4 - 3934 3137 (0348, 0306)
Reuters code: VCBH
Email: kdv@vietcombank.com.vn*